

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **382/2024/DS-PT**

Ngày 31/12/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng*

mua bán tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Nguyễn Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 328/2024/TLPT-ĐS ngày 30/10/2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST, ngày 15/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 374/2024/QĐ-PT, ngày 25/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh H - Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2022)

Địa chỉ: Số 57 đường A5, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H - Có mặt

Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và vợ chồng ông Ngụy Công T, bà Nguyễn Thị H thường xuyên mua bán nông sản với nhau, bằng hình thức điện thoại cho nhau thỏa thuận về số lượng hàng hóa cần mua bán, giá cả; Việc giao nhận hàng hóa, được lập biên bản giao nhận; Với hình thức mua bán hàng hóa nêu trên, trong thời gian từ ngày 21/3/2022 đến ngày 29/3/2022, bà đặt mua của vợ chồng bà H 20 tấn hạt Tiêu đen xô, với giá 78.500đ/kg; Sau khi thỏa thuận việc mua bán hạt Tiêu đen, bà H yêu cầu bà, đưa xe ô tô đến kho của bà H để nhận hàng vào chiều ngày 29/3/2022; Đúng hẹn, chiều ngày 29/3/2022, bà nhờ ông Nguyễn Việt H1, đưa xe ô tô đến kho của bà H để nhận hàng;

Trong lúc công nhân đang bốc hạt Tiêu lên xe, bà H điện thoại yêu cầu bà chuyển tiền 1.100.000.000đ để thanh toán tiền mua hạt Tiêu, bà đã chuyển 1.100.000.000đ vào tài khoản ông T là chồng bà H; Sau khi nhận được tiền, bà H yêu cầu công nhân bốc hạt Tiêu xuống xe ô tô và từ chối giao hàng; Mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà H giao hàng hoặc trả lại tiền nhưng vợ chồng bà H từ chối. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H, phải trả lại cho bà 1.100.000.000đ và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày 30/3/2022.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngụy Công T và Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 01/02/2021, bà L đồng ý bán cho vợ chồng ông, bà 60.000kg hạt Tiêu đen khô, với giá 52.650đ/kg. Đến ngày 06/02/2021, bà L đã giao cho vợ chồng ông, bà 15.035,5kg hạt Tiêu, còn nợ 44.964,5kg hạt Tiêu chưa giao; vợ chồng ông, bà còn nợ bà L 57.745.204đ tiền mua hạt Tiêu; Mặc dù ông, bà đã nhiều lần yêu cầu bà L giao số lượng hạt Tiêu còn lại nhưng bà L không thực hiện; Ngày 21/3/2022, vợ chồng ông, bà thỏa thuận bán cho bà L 20.000kg hạt Tiêu đen, với giá 78.500đ/kg và thỏa thuận khi nào là L nhận hạt Tiêu, bà L sẽ thanh toán tiền mua hạt Tiêu và tiền chênh lệch giá hạt Tiêu năm 2021, đối với 44.964,5kg hạt Tiêu chưa giao; Ngày 29/3/2022, bà L đưa xe ô tô đến kho của vợ chồng ông, bà để nhận 15.000kg hạt Tiêu đã mua và chuyển tiền vào tài khoản của ông T 1.100.000.000đ, để bù trừ giá hạt Tiêu chênh lệch, mà các bên ký kết hợp đồng vào ngày 11/4/2021; Vợ chồng ông, bà yêu cầu bà L thanh toán đủ tiền mua hạt Tiêu nhưng bà L trả lời chưa có tiền, nên vợ chồng ông, bà không đồng ý cho bà L nhận 15.000kg hạt Tiêu. Vì vậy, ông và bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST, ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Các Điều 430, 431, 433, 434, 437 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Ngụy Công T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.100.000.000đ và 255.138.000đ tiền lãi.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số tiền 57.745.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, chi phí giám định, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 25/7/2024, bị đơn là ông Ngụy Công T có đơn kháng cáo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét

yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Ngụy Công T, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Trong thời gian từ ngày 21/3/2022 đến ngày 29/3/2022, bà Nguyễn Thị H và ông Ngụy Công T, đồng ý bán cho bà Nguyễn Thị L 20.000kg hạt Tiêu đen xô, với giá 78.500đ/kg; bà L đã thanh toán cho vợ chồng bà H 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu nhưng bà H và ông T không giao số lượng hạt Tiêu đã bán cho bà L, là vi phạm nghĩa vụ của bên bán tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc bà H và ông T phải trả lại cho bà L 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu và tiền lãi, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Ngụy Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; người kháng cáo, không rút đơn kháng cáo; Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn, còn trong hạn luật định, nên hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Ngụy Công T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 11/4/2021, Công ty TNHH Thương mại T H (sau đây gọi tắt là Công ty T H, do bà Nguyễn Thị H - Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty) và Công ty TNHH một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty H, do bà Nguyễn Thị L - Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty), ký kết hợp đồng mua, bán hạt Tiêu đen xô, với nội dung: Ngày 01/02/2021, Công ty H đồng ý bán cho Công ty T H 60.000kg hạt Tiêu đen xô, với giá 52.650đ/kg; Ngày 06/02/2021, Công ty H giao cho Công ty T H 15.035,5kg hạt Tiêu; Các bên thỏa thuận đến ngày 26/3/2022, Công ty H phải giao đủ cho Công ty T H 44.964,5 kg hạt Tiêu còn lại theo hợp đồng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận: Trong thời gian từ ngày 21/3/2022 đến ngày 29/3/2022, bà Nguyễn Thị L đồng ý bán cho bà Nguyễn Thị H 20.000kg hạt Tiêu đen xô, với giá 78.500đ/kg; bà L đã thanh toán cho bà H 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu nhưng vợ chồng bà H từ chối giao số lượng hạt Tiêu đã bán cho bà L, với lý do đây là khoản tiền đền bù chênh lệch giá do Công ty H không giao đủ và còn nợ Công ty T H 44.964,5 kg hạt Tiêu; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, việc mua bán hạt Tiêu giữa Công ty T H và Công ty H vào năm 2021; Nếu có căn cứ cho rằng Công ty H vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, thì Công ty T H có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác, còn việc mua bán hạt Tiêu giữa bà L và bà H là giữa hai cá nhân; bà L đã thanh toán cho bà H tiền mua hạt Tiêu nhưng bà H từ chối giao số lượng hạt Tiêu đã bán cho bà L, là vi phạm nghĩa vụ của bên bán tài sản. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc ông T và H phải trả lại cho bà L 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu và tiền lãi chậm trả tiền, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có

căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngụy Công T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Ngụy Công T, không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Ngụy Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST, ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 430, Điều 357 BLDS năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H, phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu và 255.138.000đ tiền lãi.

Về án phí phúc thẩm: Ông Ngụy Công T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai số: 0006657 ngày 31/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ, ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Nguyễn Văn Bằng.

Tiến hành nghị án, vụ án dân sự thụ lý số:328/2024/TLPT-DS ngày 30/10/2024, về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L

Bị đơn: Ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết, quyết định các vấn đề của vụ án như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Ngụy Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Về điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 430, Điều 357 BLDS năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H, phải trả lại cho bà Nguyễn Thị L 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu và 255.138.000đ tiền lãi.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Về án phí phúc thẩm: Ông Ngụy Công T phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai số:0006657 ngày 31/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 5phút, ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án, đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử nghe, công nhận đúng và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh Phúc**

ĐỀ XUẤT XÉT XỬ VỤ ÁN DÂN SỰ

Về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L

Bị đơn: Ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H

Nội dung Vụ án: Trong đơn khởi kiện ngày 01/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và vợ chồng ông Ngụy Công T, bà Nguyễn Thị H thường xuyên mua bán nông sản với nhau, bằng hình thức điện thoại cho nhau thỏa thuận với nhau về số lượng hàng hóa cần mua bán, giá cả; Việc giao nhận hàng hóa được lập biên bản giao nhận; Với hình thức mua bán hàng hóa nêu trên, trong thời gian từ ngày 21/3/2022 đến ngày 29/3/2022 bà đặt mua của vợ chồng bà H 20 tấn hạt Tiêu đen xô, với giá 78.500đ/kg; Sau khi thỏa thuận việc mua bán hạt Tiêu đen, bà H yêu cầu bà đưa xe ô tô đến kho của bà H để nhận hàng vào chiều ngày 29/3/2022; Đúng hẹn, chiều ngày 29/3/2022, bà nhờ ông Nguyễn Việt Hùng đưa xe ô tô đến kho của H để nhận hàng; Trong lúc công nhân đang bốc hạt Tiêu lên xe, bà H điện thoại yêu cầu bà chuyển tiền 1.100.000.000đ để thanh toán tiền mua hạt Tiêu, bà đã chuyển 1.100.000.000đ vào tài khoản ông T là chồng bà H; Sau khi nhận được tiền, bà H yêu cầu công nhân bốc hạt Tiêu xuống xe ô tô và từ chối giao hàng; Mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà H giao hàng hoặc trả lại tiền nhưng vợ chồng bà H từ chối. Vì vậy,

bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H, phải trả lại cho bà 1.100.000.000đ và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, tính từ ngày 30/3/2022.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là ông Ngụy Công T và bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 21/03/2021, bà L ký hợp đồng bán cho vợ chồng ông, bà 60.000kg hạt Tiêu đen khô, với giá 52.650đ/kg.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Đến ngày 06/02/2021, bà L đã giao cho vợ chồng ông, bà 15.035,5kg hạt Tiêu, còn nợ 44.964,5kg hạt Tiêu; vợ chồng ông, bà còn nợ bà L 57.745.204đ; Mặc dù ông, bà đã nhiều lần yêu cầu bà L giao số lượng hạt Tiêu còn lại nhưng bà L không thực hiện; Ngày 21/3/2022, vợ chồng ông, bà thỏa thuận bán cho bà L 20.000kg hạt Tiêu đen, với giá 78.500đ/kg và thỏa thuận khi nào là L nhận hạt Tiêu, bà L sẽ thanh toán tiền mua hạt Tiêu cả hai lần; Ngày 29/3/2022, bà L đưa xe ô tô đến kho của vợ chồng ông, bà và bốc lên xe 15.000kg hạt Tiêu và chuyển tiền vào tài khoản của ông T 1.100.000.000đ, để bù trừ giá hạt Tiêu chênh lệch vào ngày 21/3/2021; Vợ chồng ông, bà yêu cầu bà L thanh toán đủ tiền mua hạt Tiêu nhưng bà L trả lời chưa có tiền, nên vợ chồng ông, bà không đồng ý cho bà L nhận 15.000kg hạt Tiêu. Vì vậy, ông và bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST, ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 430,431,433,434,437 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Ngụy Công T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.100.000.000đ và lãi suất 255.138.000đ.

Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Nguyễn Thị L về việc đòi và Nguyễn Thị H thanh toán số tiền 57.745.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, chi phí giám định, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 25/7/2024, bị đơn là ông Ngụy Công T có đơn kháng cáo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử hủy bản án sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Ngày 11/4/2021, Công ty TNHH Thương mại T H (sau đây gọi tắt là Công ty T H, do bà Nguyễn Thị H- Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty) và Công ty TNHH một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty H, do bà Nguyễn Thị L- Giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật của Công ty), ký kết hợp đồng mua, bán Tiêu đen xô, với nội dung: Ngày 01/02/2021, Công ty H bán cho Công ty T H 60.000kg hạt Tiêu đen xô, với giá 52.650đ/kg; Ngày 06/02/2021, Công ty H giao cho Công ty T H 15.035,5kg hạt Tiêu; Các bên thỏa thuận đến ngày 26/3/2022, Công ty H phải giao đủ cho Công ty T H 44.964,5 kg hạt Tiêu còn lại theo hợp đồng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thừa nhận: Trong thời gian từ ngày 21/3/2022 đến ngày 29/3/2022, bà Nguyễn Thị L đồng ý bán cho bà

Nguyễn Thị H 20.000kg hạt Tiêu đen xô, với giá 78.500đ/kg; bà L đã thanh toán cho bà H 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu nhưng vợ chồng bà H từ chối giao số lượng hạt Tiêu đã bán cho bà L với lý do: Đây là khoản tiền đền bù chênh lệch giá do Công ty H, không giao đủ và còn nợ Công ty T H 44.964,5 kg hạt Tiêu; Tôi xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, việc mua bán hạt Tiêu giữa Công ty T H và Công ty H vào năm 2021; Nếu có căn cứ cho rằng Công ty H vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, thì Công ty T H có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác, còn việc mua bán hạt Tiêu giữa bà L và bà H là giữa hai cá nhân; bà L đã thanh toán cho bà H tiền mua hạt Tiêu nhưng bà H từ chối giao số lượng hạt Tiêu đã bán cho bà L, là vi phạm nghĩa vụ của bên bán tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử buộc ông T và H phải trả lại cho bà L 1.100.000.000đ tiền mua hạt Tiêu và tiền lãi chậm trả tiền, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, Tôi xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngụy Công T, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đề xuất

Nguyễn Huân